

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2024

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thảo, ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 436/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2024/QĐST - HNGĐ ngày 05/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th sinh năm 1986.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1980.

Đều có địa chỉ: phố Lộ Cương, khu Lộ Cương, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Th trình bày: Chị và anh Phạm Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương ngày 19/4/2005. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Do tính chất công việc, anh Ph là lái xe thường xuyên phải đi làm xa nhà nên vợ chồng không có điều kiện quan tâm trực tiếp đến nhau. Thực tế, anh chị đã ly thân gần

4 năm nay, không ai quan tâm đến ai, mỗi người lo một cuộc sống riêng, kinh tế độc lập. Mặt khác, anh chị khó khăn trong việc sinh con, mặc dù đã khám chữa nhiều nơi nhưng không có kết quả, cũng chính bởi thế mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không có sự ràng buộc với nhau. Nay chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích chung của cuộc hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Thùy Li, sinh ngày 18/9/2008. Con có nguyện vọng được ở với chị nên chị xin được tiếp tục nuôi con đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm may tại nhà có thu nhập ổn định. Chị khẳng định mình có đủ điều kiện để nuôi dạy con phát triển toàn diện.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung với gia đình hai bên: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn không đến làm việc cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình. Theo công văn phúc đáp ngày 17/9/2024 của cục xuất nhập cảnh - Bộ công an không có thông tin xuất nhập cảnh của anh Phạm Văn Ph. Qua các lần trao đổi trực tiếp bằng điện thoại, anh Ph xác định đến nay không thể níu kéo được chị Th, anh nhất trí ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện ly hôn của chị Th.

Tại bản tự khai của bà Đỗ Thị Ngát trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Th và là mẹ vợ của anh Ph. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2005 nhưng cuộc hôn nhân của anh chị không hạnh phúc do bất đồng quan điểm về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị là người cùng khu với chị Th và thường xuyên đến nhà chị Th để làm may nên nắm rõ được tình trạng vợ chồng chị Th anh Ph. Anh chị đã ly thân nhiều năm nay, tuy chung sống cùng một nhà nhưng không sinh hoạt cùng nhau, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Nay chị Th làm đơn ly hôn anh Ph đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng.

Xác minh chính quyền địa phương thể hiện: Chị Th và anh Ph sau một thời gian tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tứ Minh năm 2005. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được nhưng đã ly thân nhiều năm nay, không quan tâm đến nhau. Hàng ngày anh Ph đi chở củi cho các lò hơi làm bánh đa tuy nhiên thời gian không cố định nên Tòa án khó tiếp cận được với anh Ph. Anh chị có 01 con chung là Phạm Thùy Li, sinh ngày 18/9/2008. Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các bên.

Tại bản tự khai của cháu Phạm Thị Thùy Li, là con chung của vợ chồng trình bày: Bố mẹ cháu thường xuyên mâu thuẫn, cãi cọ, bố ít khi về nhà, không quan tâm đến gia đình, nguyên vọng của cháu sau này muốn ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ vợ chồng: Xử chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn Ph. Về con chung: Giao con Phạm Thùy Li, sinh ngày 18/9/2008 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Toà án không giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn hiện cư trú tại thành phố Hải Dương và trên cơ sở yêu cầu của đương sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt; chị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th, anh Ph là phù hợp quy định tại khoản 2 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th, anh Ph được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy, quan hệ hôn nhân của chị Th, anh Ph là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống và không có sự yêu thương, tôn trọng nhau. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Ph. Lời khai người thân gia đình chị Th và người làm chứng, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của anh, chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được. Anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc thể hiện không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy chị Th, anh Ph đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ

của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Th ly hôn anh Ph là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thùy Li, sinh ngày 18/9/2008. Quá trình giải quyết vụ án anh Ph không đưa ra quan điểm về vấn đề nuôi con chung. Chị Th xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu Li có nguyện vọng ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy cần giao cháu Li cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Chị Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Ph không đưa ra quan điểm về vấn đề này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Th xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Th ly hôn anh Phạm Văn Ph.

- Về con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Thùy Li, sinh ngày 18/9/2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về án phí: Buộc chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003427 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Th và anh Phạm Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Tứ Minh, TP Hải Dương để lưu hồ tịch (ĐKKH: 19/4/2005);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Hưng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Hưng